

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2023/HSPT

Ngày: 14 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Văn Toàn và ông Nguyễn Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Quyết Chiến - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 123/2023/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo

Họ và tên: **Nguyễn Đức L**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1984, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố N, thị trấn P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1958, và con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1959, hiện đều trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01;

Ngày 19 tháng 02 năm 2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định số: 106/2021/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành 18 tháng. Ngày 25 tháng 5 năm 2022, chấp hành xong.

Nhân thân:

Tại bản án số 34/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2002 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

Tại bản án số 85/2011//HSST ngày 10 tháng 11 năm 2011 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt bị cáo 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 24 tháng 4 năm 2012, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích.

Ngày 19 tháng 6 năm 2014, bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 500.000 đồng. Ngày 17 tháng 7 năm 2014, bị cáo đã nộp phạt.

Tại Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng. Ngày 28 tháng 7 năm 2016, bị cáo chấp hành xong.

Tại bản án số 11/2020/HS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngày 25 tháng 8 năm 2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức L là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroin từ năm 2007. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21 tháng 12 năm 2022, L một mình điều khiển xe mô tô màu xanh, nhãn hiệu Honda, biển số 52F3-7127 từ nhà ở Tổ dân phố N, thị trấn P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk đến chợ Thanh B đường S, phường L, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk mua ma túy loại Heroin để sử dụng. Đến nơi, L để xe ở cổng chợ rồi đi bộ lên cầu thang gấp và đưa 200.000 đồng cho người phụ nữ tên H (không rõ nhân thân lai lịch), người phụ nữ này vút xuống bậc thang một gói giấy bạc, L nhặt lên và cất trong lòng bàn tay trái đi về tìm nơi sử dụng. Khi L đi đến cổng chợ thì bị lực lượng Công an phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang và niêm phong theo quy định. L khai nhận là ma túy Heroin mua để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 43/KL-KTHS ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong một gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1514 gam, loại Heroin.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 123/2023/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/5/2023, bị cáo Nguyễn Đức L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức L vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 21/12/2022, tại phường L, thành phố T, Nguyễn Đức L đã có hành vi mua 0,1514 g chất ma túy loại Heroin với mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt qua tang. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo, thấy rằng: Mức hình phạt 02 hai năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng có 03 bản án và có tiền sự (03 lần bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc), tuy nhiên sau khi chấp hành xong, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, dẫn đến hành vi phạm tội. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Khi quyết định hình phạt. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, mà cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức L.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2023/HS – ST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Về Điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 02 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2022.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng QCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. T
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Triết